

BÁO CÁO CHẾ ĐỘ TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP

(Phụ lục X ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ)

1. Chính sách tiền lương, tiền thưởng của doanh nghiệp

a. Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của doanh nghiệp:

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao của người lao động:

Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận xác định việc trả lương, thưởng, thù lao cho người lao động của doanh nghiệp theo các quy định tại Nghị định số 50/2013/ NĐ-CP ngày 04/5/2013, Nghị định số 51/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 và Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động trong công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và dựa trên các nguyên tắc:

✓ Tiền lương trả cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng theo quy định hiện hành của Nhà nước;

✓ Việc trả lương được thực hiện trên cơ sở hiệu quả kinh doanh của Công ty, mức độ giá trị của từng chức danh, vị trí công việc; việc trả phụ cấp được thực hiện theo quy định của pháp luật và Quy chế chi trả tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động của Công ty;

✓ Tiền lương, phụ cấp được chi trả từ Quỹ tiền lương của người lao động.

- Nguyên tắc xác định trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp:

Công ty TNHH MTV Phát triển Công nghiệp Tân Thuận xác định việc trả lương, thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp theo các quy định tại Nghị định số 51/2013/NĐ-CP ngày 04/5/2013, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ, Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc hoặc Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

b. Quỹ tiền lương kế hoạch:

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người lao động: Quý I hàng năm, căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 và Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và dự kiến mức độ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, Tổng Giám



độc trình Hội đồng thành viên quyết định Quỹ lương kế hoạch để chi trả cho người lao động trong năm.

- Quỹ tiền lương kế hoạch của người quản lý doanh nghiệp: Quý I hàng năm, căn cứ Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và dự kiến mức độ thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, Tổng Giám đốc trình Hội đồng thành viên xác định Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch, trình chủ sở hữu có ý kiến trước khi thực hiện tạm ứng cho người quản lý doanh nghiệp trong năm.

c. Chính sách phân phối tiền lương, tiền thưởng, thù lao của doanh nghiệp:

- Chính sách phân phối, tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người lao động: Công ty thực hiện phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động theo quy định tại Thông tư số 18/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 và Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

- Chính sách phân phối, tiền lương, tiền thưởng, thù lao đối với người quản lý doanh nghiệp: Công ty thực hiện phân phối tiền lương, tiền thưởng đối với người quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Thông tư số 19/2013/TT-BLĐTBXH ngày 09/9/2013 và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

2. Báo cáo quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của doanh nghiệp:

BIỂU BÁO CÁO QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG CỦA DOANH NGHIỆP NĂM 2015-2016

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015		Năm 2016
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I	HẠNG CÔNG TY ĐƯỢC XẾP		TCT	TCT	TCT
II	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG:				
1	Lao động	Người	94	91	110
2	Mức tiền lương bình quân	1.000đ/tháng	5.329	27.940	29.332
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	6.011	30.510	38.940
4	Quỹ tiền thưởng, phúc lợi phân phối trực tiếp cho người lao động	Triệu đồng	501	700	-
5	Thu nhập bình quân	1.000đ/tháng	5.773	28.581	29.332

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015		Năm 2016
			Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch
III	TIỀN LƯƠNG CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP				
1	Số người quản lý doanh nghiệp	Người	7,83	8,167	8,917
2	Mức lương cơ bản bình quân	Triệu đồng/tháng	27,575	27,550	27,411
3	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	2.592	4.050	5.866
4	Mức tiền lương bình quân	Triệu đồng/tháng	27,574	41,325	54,822
5	Quỹ tiền thưởng	Triệu đồng	237	543,675	-
6	Tiền thưởng, thu nhập	Triệu đồng	2,297	5,547	-
7	Mức thu nhập bình quân của viên chức quản lý	Triệu đồng/tháng	29,872	46,872	54,822



